THPT A Phủ Lý
Năm học 2025 - 2026
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Số 9

Thực hiện từ ngày 29 tháng 12 năm 2025

THỨ	TIẾT	11A1 (Hương H)		11A2 (Đ.Nga)		11A3 (L.Thúy)		11A4 (L.Chính)		11A5 (Hạnh NN)	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1	Chào cờ	Hóa - Hương H	Chào cờ	Toán - L.Chính	Chào cờ	Tin - K.Huế	Chào cờ	Hóa - Hải Anh	Chào cờ	NNgữ - Hạnh NN
	2	Sinh - N.Thúy	Lí - Huyền Lý	GDĐP - N.Phong	Lí - Quyên Lý	Hóa - Hải Anh	Toán - L.Thúy	GDQP-AN - L.Hưng	Toán - L.Chính	Toán - L.Lan	Toán - L.Lan
	3	GDQP-AN - L.Hưng		Sinh - N.Huệ		NNgữ - T.Hà		Sử - N.Bẩy		Văn - K.Hợi	
	4	Lí - Huyền Lý		Toán - L.Chính		Toán - L.Thúy		Lí - Hằng Lí		Văn - K.Hợi	
	5										
3	1	GDĐP - N.Phong		Văn - K.Hợi		NNgữ - T.Hà		Văn - A.Tuyết		Hóa - Hải Anh	
	2	Tin - K.Huế		Văn - K.Hợi		Sử - N.Bẩy		Hóa - Hải Anh		GDĐP - Đ.Hạnh	
	3	Toán - V.Anh		Lí - Quyên Lý		Sinh - N.Huệ		NNgữ - T.Hà		Tin - K.Huế	
	4	Sinh - N.Thúy		Sử - H.Thủy		Hóa - Hải Anh		Tin - K.Huế		Văn - K.Hợi	
	5										
4	1	Văn - A.Tuyết	NNgữ - D.Linh	Hóa - Đ.Nga	GDTC - N.Phong	GDTC - N.Phong	Sinh - N.Huệ	Tin - K.Huế	Văn - A.Tuyết	Sử - V.Anh Sử	Hóa - Hải Anh
	2	NNgữ - D.Linh	Toán - V.Anh	GDTC - N.Phong	Sinh - N.Huệ	Lí - P.Anh	Hóa - Hải Anh	CN - N.Thắm	Văn - A.Tuyết	Lí - Hằng Lí	CN - N.Lan
	3	Sử - N.Bẩy		Lí - Quyên Lý		Tin - K.Huế		NNgữ - T.Hà		Hóa - Hải Anh	
	4	GDTC - N.Phong		Văn - K.Hợi		Toán - L.Thúy		Hóa - Hải Anh		Toán - L.Lan	
	5										
5	1	Văn - A.Tuyết		Tin - K.Huế		GDQP-AN - L.Hưng		GDTC - N.Phong		Toán - L.Lan	
	2	Văn - A.Tuyết		NNgữ - T.Uyên		Văn - N.Nhâm		Toán - L.Chính		GDTC - Đ.Hạnh	
	3	GDTC - N.Phong		GDQP-AN - L.Hưng		Lí - P.Anh		NNgữ - T.Hà		Lí - Hằng Lí	
	4	Tin - K.Huế		Toán - L.Chính		NNgữ - T.Hà		Lí - Hằng Lí		NNgữ - Hạnh NN	
	5										
6	1	NNgữ - D.Linh	Hóa - Hương H	NNgữ - T.Uyên	Hóa - Đ.Nga	Văn - N.Nhâm	Lí - P.Anh	Lí - Hằng Lí	GDĐP - N.Phong	Tin - K.Huế	CN - N.Lan
	2	Hóa - Hương H	Toán - V.Anh	Toán - L.Chính	NNgữ - T.Uyên	Văn - N.Nhâm	GDTC - N.Phong	GDTC - N.Phong	Toán - L.Chính	GDTC - Đ.Hạnh	NNgữ - Hạnh NN
	3	Toán - V.Anh		Hóa - Đ.Nga		Toán - L.Thúy		Toán - L.Chính		Lí - Hằng Lí	
	4	Lí - Huyền Lý		Tin - K.Huế		GDĐP - N.Phong		CN - N.Thắm		GDQP-AN - L.Hưng	
	5										
7	1										
	2										
	3										
	4										
	5										

THPT A Phủ Lý
Năm học 2025 - 2026
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Số 9

Thực hiện từ ngày 29 tháng 12 năm 2025

THỨ	TIẾT	11A6 (T.Hà)		11A7 (K.Vân)		11A8 (A.Tuyết)		11A9 (K.Hợi)		11A10 (Đ.Mây)	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1	Chào cờ	GDĐP - Đ.Hạnh	Chào cờ	Toán - P.Quang	Chào cờ	Toán - L.Thúy	Chào cờ	Văn - K.Hợi	Chào cờ	Văn - Đ.Mây
	2		Toán - P.Quang	Toán - P.Quang	Văn - K.Vân	Lí - Dung Lý	GDTC - Đ.Hạnh	CN - N.Lan	Văn - K.Hợi	GDĐP - Đ.Hạnh	Văn - Đ.Mây
	3	Lí - L.Thu		GDĐP - Đ.Hạnh		NNgữ - T.Uyên		NNgữ - T.Vân		Địa - D.Lan	
	4	Toán - P.Quang		Hóa - Hải Anh		Địa - D.Lan		Toán - V.Anh		Lí - Dung Lý	
	5										
3	1	GDTC - Đ.Hạnh		NNgữ - D.Linh		Sử - N.Bẩy		GDKT-PL - H.Ly		Toán - N.Thược	
	2	Toán - P.Quang		GDKT-PL - H.Ly		Văn - A.Tuyết		Địa - Ngân		NNgữ - Hạnh NN	
	3	Hóa - Phượng H		GDTC - Đ.Hạnh		GDKT-PL - H.Ly		Văn - K.Hợi		Sử - H.Thủy	
	4	NNgữ - T.Hà		Toán - P.Quang		GDQP-AN - L.Hưng		Toán - V.Anh		GDKT-PL - H.Ly	
	5										
4	1	GDQP-AN - L.Hưng	Toán - P.Quang	Địa - V.Thơ	Văn - K.Vân	Toán - L.Thúy	CN - N.Thắm	GDĐP - Đ.Hạnh	Địa - Ngân	Lí - Dung Lý	Văn - Đ.Mây
	2	NNgữ - T.Hà	Lí - L.Thu	Hóa - Hải Anh	Văn - K.Vân	Văn - A.Tuyết	Toán - L.Thúy	GDTC - Đ.Hạnh	Sử - V.Anh Sử	CN - N.Lan	Văn - Đ.Mây
	3	Lí - L.Thu	Sử - V.Anh Sử	GDKT-PL - H.Ly		Văn - A.Tuyết		Văn - K.Hợi		Địa - D.Lan	
	4	Tin - K.Huế		NNgữ - D.Linh		Địa - D.Lan		Địa - Ngân		GDKT-PL - H.Ly	
	5										
5	1	NNgữ - T.Hà		Văn - K.Vân		NNgữ - T.Uyên		GDKT-PL - H.Ly		Địa - D.Lan	
	2	Hóa - Phượng H		CN - H.Yến		Địa - D.Lan		GDQP-AN - L.Hưng		NNgữ - Hạnh NN	
	3	CN - H.Yến		Toán - P.Quang		GDKT-PL - H.Ly		Lí - Huyền Lý		GDTC - Đ.Hạnh	
	4	Văn - N.Nhâm		Địa - V.Thơ		Văn - A.Tuyết		GDTC - Đ.Hạnh		Toán - P.Quang	
	5										
6	1	CN - H.Yến	Văn - N.Nhâm	Địa - V.Thơ	Sử - H.Thủy	GDTC - Đ.Hạnh	GDĐP - Đ.Hạnh	NNgữ - T.Vân	Toán - V.Anh	GDQP-AN - L.Hưng	NNgữ - Hạnh NN
	2	Tin - K.Huế	Văn - N.Nhâm	GDQP-AN - L.Hưng	GDTC - Đ.Hạnh	NNgữ - T.Uyên	Lí - Dung Lý	CN - N.Lan	NNgữ - T.Vân	Toán - N.Thược	Toán - N.Thược
	3	Hóa - Phượng H		NNgữ - D.Linh		CN - N.Thắm		Lí - Huyền Lý		GDTC - Đ.Hạnh	
	4	GDTC - Đ.Hạnh		CN - H.Yến		Toán - L.Thúy		Toán - V.Anh		CN - N.Lan	
	5										
7	1										
	2										
	3										
	4										
	5										